

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh,

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Vân A, sinh năm 1992; Nơi ĐKTT: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Cư trú tại: Xóm S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trịnh Thị Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 08 ngày 09 tháng 02 năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T

mải chơi, vi phạm pháp luật. Do tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T có hai con chung Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2015 hiện đang ở với chị A; Khi ly hôn chị A nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi hai con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Ngọc T trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Trịnh Thị Vân A về hôn nhân, con chung, tài sản chung, thừa nhận tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ chị A đã nộp cho Tòa án. Anh T có quan điểm đồng ý ly hôn chị A, để chị A trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Ngọc Thiên B và Nguyễn Ngọc H, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 39, 92, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T; Công nhận sự thỏa thuận về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2015 cho chị Trịnh Thị Vân A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị Trịnh Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Ngọc T.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T là hợp pháp, việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện đã thỏa mãn căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh T.

[3] Về con chung: Thỏa thuận về nuôi con Nguyễn Ngọc Thiên B và Nguyễn Ngọc H giữa chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 92, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận, giao con Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh năm 2012 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2015 cho chị Trịnh Thị Vân A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Vân A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trịnh Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc T không có.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Vân A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0005784 ngày 14 tháng 9 năm 2017. Chị Trịnh Thị Vân A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng